TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** TỈNH ĐẮK LẮK	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **07**/2020/HN&GĐ-ST
Ngày 27/3/2020.
"V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Nguyễn Quốc Bảo**.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ **Ông Ksơr Y Nai; 2/ Bà Trần Thị Thúy**.
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu; chức vụ: Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: **Bà Bùi Thị Thành** - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27/3/2020, tại Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 397/2019/TLST-HN&GĐ ngày 05/12/2019 về: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST- HN&GĐ ngày 20/02/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Thôn 5, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.
Bị đơn: Anh Huỳnh Quốc T, sinh năm 1978.
Địa chỉ: Thôn 5, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình điều tra thu thập tài liệu chứng cứ chị Lê Thị Thanh T** trình bày: Chị với anh Huỳnh Quốc T chung sống và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện E vào ngày 10/4/2007. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 02 năm phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau, dẫn đến mâu thuẫn ngày một trầm trọng nên đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị giải quyết cho ly hôn với anh Huỳnh Quốc T.

Về con chung: Có 01 con chung, cháu **Huỳnh Lê Thiện N**, sinh ngày 27/10/2009. Con chung phát triển bình thường, hiện tại chị trực tiếp nuôi dưỡng và nguyện vọng nhận nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu Nhân đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng với mức

2.000.000đ/tháng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con kể từ khi giải quyết xong vụ án cho đến khi cháu Huỳnh Lê Thiện N đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Tại Biên bản giao Thông báo thụ lý vụ án và tài liệu chứng cứ; tại Bản tự khai anh Huỳnh Quốc T không đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Thanh T, nhưng chị Tcương quyết ly hôn, yêu cầu giải quyết cho ly hôn theo nguyện vọng của chị T. Về con chung, anh đồng ý theo đơn yêu cầu của chị T và nhận cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đ/tháng. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Đối với Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, HĐXX thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục theo qui định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thanh Tvà anh Huỳnh Quốc T; Về con chung: Giao con chung cho chị Ttrực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; Về tài sản chung, không xem xét giải quyết; Về án phí: Các đương sự nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng: Được giao nhận hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn là anh Huỳnh Quốc T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do và chị Lê Thị Thanh T là nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt chị Lê Thị Thanh T, anh Huỳnh Quốc T tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Lê Thị Thanh T và anh Huỳnh Quốc T chung sống và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Chị T khai nhận quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn và ngày một trầm trọng nên đã sống ly thân từ năm 2012 đến nay, tình cảm vợ chồng không

còn, yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Huỳnh Quốc T. Tại Biên bản giao Thông báo về việc thụ lý vụ án và tài liệu chứng cứ; tại Bản tự khai, anh T không đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Thanh T, nhưng chị T cương quyết ly hôn, yêu cầu giải quyết cho ly hôn theo nguyện vọng của chị T. Theo kết quả xác minh tại địa phương xác định: Mâu thuẫn giữa chị T với anh T trầm trọng. Nguyên nhân xuất phát từ việc anh T thường xuyên đi làm ăn xa nhà, không quan tâm đến vợ, có trách nhiệm chăm lo cho con nhưng không chu đáo, khi uống rượu đã có những hành vi không đúng mực, cụ thể gần đây anh T về ăn tết tại địa phương thường xuyên gây gổ với vợ, trầm trọng nhất vào ngày 05 tết âm lịch có xảy ra sự việc anh T chửi bới, đánh đập chị T. Như vậy, có đủ căn cứ xác định do bất đồng quan điểm sống, các bên không còn tin tưởng và tôn trọng nhau. Anh Huỳnh Quốc T sử dụng rượu không làm chủ được bản thân đã có hành vi bạo lực gia đình. Hậu quả, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và thực tế các bên đã sống ly thân từ lâu. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thanh T với anh Huỳnh Quốc T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị T nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đ/tháng. Anh T đồng ý với yêu cầu của chị T. Cháu Huỳnh Lê Thiện N có nguyện vọng được ở với mẹ đến năm 18 tuổi và thực tế anh T đi làm ăn xa nhà, chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến nay. Do vậy, cần giao cháu Huỳnh Lê Thiện N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Huỳnh Lê Thiện N đủ 18 tuổi là phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng, quyền lợi mọi mặt của con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị Thanh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và anh Huỳnh Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Thanh T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thanh Tvà anh Huỳnh Quốc T.

2/ Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu **Huỳnh Lê Thiện N** cho chị Lê Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Huỳnh Lê Thiện N đủ 18 tuổi.

Anh Huỳnh Quốc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Huỳnh Lê Thiện N đủ 18 tuổi.

Anh Huỳnh Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung nên các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

3/ Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Lê Thị Thanh T nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tạm ứng theo biên lai số AA/2019/0001164 ngày 20/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Anh Huỳnh Quốc T nộp 300.000đ án phí dân sư sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Bảo